

BỘ TÀI CHÍNH

HỆ THỐNG KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

(ÁP DỤNG CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
KHOẢN CHI HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP KHÁC)

BIÊN SOẠN THEO CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐẾN QUÝ II NĂM 2005

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
HÀ NỘI - 2005

BỘ TÀI CHÍNH

HỆ THỐNG KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

**(ÁP DỤNG CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
KHOẢN CHI HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP KHÁC)**

**BIÊN SOẠN THEO CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐẾN QUÝ II NĂM 2005**

**NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
Hà Nội - 2005**

LỜI GIỚI THIỆU

Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp (HCSN) do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 999-TC/QĐ/CĐKT ngày 02/11/1996 và được áp dụng cho tất cả các đơn vị HCSN trong cả nước từ ngày 01/01/1997. Từ đó đến nay, Bộ Tài chính đã ban hành 6 Thông tư hướng dẫn bổ sung, sửa đổi chế độ kế toán HCSN cho phù hợp với các chính sách tài chính và thuế mới. Vì vậy, có nhiều nội dung quy định trong chế độ kế toán HCSN đã được thay đổi, bổ sung và được hướng dẫn ở các văn bản khác nhau, đặc biệt là đơn vị sự nghiệp có thu khi thực hiện chế độ tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ, Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 31/3/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 10 và các đơn vị HCSN thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước và khoản chi hành chính.

Trên cơ sở Chế độ kế toán HCSN ban hành theo Quyết định số 999-TC/QĐ/CĐKT và các quy định có bổ sung, sửa đổi Chế độ kế toán HCSN từ năm 1997 đến nay, để giúp cho bạn đọc nắm bắt đầy đủ nội dung cơ bản của Chế độ kế toán HCSN, Nhà Xuất bản Tài chính tái xuất bản cuốn sách "**Hệ thống kế toán Hành chính sự nghiệp**" do tập thể tác giả tham gia biên soạn:

TS. Phạm Huy Đoán - Nguyên giám đốc công Kiểm toán ASC - Bộ Tài chính, Chủ biên.

ThS. Nguyễn Thanh Tùng - Bộ Tài chính

Nội dung cuốn sách gồm có 5 phần:

Phần I: Những quy định chung.

Phần II: Chế độ chứng từ kế toán đơn vị sự nghiệp có thu và đơn vị hành chính sự nghiệp khác (Gồm đơn vị thực hiện khoản chi hành chính và đơn vị HCSN khác).

Phần III: Hệ thống tài khoản kế toán đơn vị sự nghiệp có thu và đơn vị hành chính sự nghiệp khác (Gồm đơn vị thực hiện khoản chi hành chính và đơn vị HCSN khác).

Phần IV: Chế độ sổ kế toán đơn vị sự nghiệp có thu và đơn vị hành chính sự nghiệp khác (Gồm đơn vị thực hiện khoản chi hành chính và đơn vị HCSN khác).

Phần V: Chế độ báo cáo tài chính đơn vị sự nghiệp có thu và đơn vị hành chính sự nghiệp khác (Gồm đơn vị thực hiện khoản chi hành chính và đơn vị HCSN khác).

Cuốn sách đã thể hiện đầy đủ nội dung cơ bản của Chế độ kế toán HCSN và các quy định có bổ sung, sửa đổi theo 6 văn bản là: Thông tư số 165/1998/TT-BTC ngày 18/12/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp hạch toán kế toán kết quả kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định khu vực hành chính sự nghiệp ngày 01/01/1998; Thông tư số 184/1998/TT-BTC ngày 28/12/1998 hướng dẫn kế toán quyết toán vật tư, hàng hoá tồn kho, giá trị khối lượng sửa chữa lớn, XDCB hoàn thành ở thời điểm cuối năm của đơn vị HCSN; Thông tư số 185/1998/TT-BTC ngày 28/12/1998 hướng dẫn kế toán thuế GTGT và

thuế TNDN của đơn vị HCSN; Thông tư số 109/2001/TT-BTC ngày 31/12/2001 hướng dẫn kế toán tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại; **Thông tư số 121/2002/TT-BTC ngày 31/12/2002 hướng dẫn kế toán đơn vị sự nghiệp có thu; Thông tư số 03/2004/TT-BTC ngày 13/1/2004 hướng dẫn kế toán các đơn vị HCSN thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước và khoản chi hành chính.**

Đơn vị sự nghiệp có thu đề cập ở cuốn sách này là đơn vị đã thực hiện theo Nghị định 10/2001/NĐ-CP ngày 16/01/2001 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu. **Đơn vị hành chính sự nghiệp khác** đề cập ở cuốn sách này là các đơn vị thực hiện khoản chi hành chính và các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các đơn vị sự nghiệp có thu nhưng chưa thực hiện theo Nghị định 10/2001/NĐ-CP ngày 16/01/2001 của Chính phủ.

Cuốn sách là tài liệu hữu ích cho các nhà quản lý, thủ trưởng, trưởng phòng và cán bộ kế toán ở tất cả các đơn vị HCSN, sinh viên và tất cả những người quan tâm đến công tác kế toán HCSN, đặc biệt là thực hành kế toán HCSN. Nó bổ sung và cung cấp đầy đủ những thông tin mới nhất giúp cho bạn đọc nắm bắt kịp thời những quy định hiện hành về chế độ kế toán HCSN.

Nhà xuất bản và tập thể tác giả mong nhận được và chân thành cảm ơn các ý kiến phê bình và góp ý của bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
Mục lục	5
Quyết định số 999-TC/QĐ/CĐKT ngày 02/11/1996 của Bộ Tài chính về việc ban hành Hệ thống chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp.	7
PHẦN I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	9
A Những quy định chung về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp	11
B Những quy định chung về chế độ kế toán đơn vị sự nghiệp có thu	15
PHẦN II CHẾ ĐỘ CHỨNG TỪ KẾ TOÁN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP	21
A Nguyên tắc chung	23
B Danh mục chứng từ kế toán áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp (gồm đơn vị sự nghiệp có thu, đơn vị thực hiện khoán chi hành chính và đơn vị hành chính sự nghiệp khác)	26
C Giải thích nội dung và phương pháp ghi chép các chứng từ kế toán	76
PHẦN III HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN	105
A Quy định chung	107
B Danh mục hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu	109
C Danh mục hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho đơn vị hành chính sự nghiệp khác (Gồm đơn vị thực hiện khoán chi hành chính và đơn vị hành chính sự nghiệp khác)	116
D Giải thích nội dung, kết cấu và phương pháp ghi chép tài khoản Kế toán	122
PHẦN IV CHẾ ĐỘ SỔ KẾ TOÁN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP	337
A Những quy định về chế độ sổ kế toán	339
Chương I Những quy định chung	339
Chương II Những quy định cụ thể	341
Chương III Quy định cụ thể về các hình thức sổ kế toán	344
I. Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Sổ cái	344
II. Hình thức sổ kế toán Chứng từ ghi sổ	347

	III. Hình thức sổ kế toán Nhật ký chung	349
B.	Danh mục và các mẫu sổ kế toán áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp (Gồm đơn vị sự nghiệp có thu, đơn vị thực hiện khoán chi hành chính và đơn vị hành chính sự nghiệp khác)	351
C.	Giải thích nội dung và phương pháp ghi chép các sổ kế toán	390
PHẦN V	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP	421
	<i>(Chi tiết cho 2 loại đơn vị sự nghiệp có thu và đơn vị HCSN khác)</i>	
I.	Hệ thống danh mục biểu mẫu báo cáo tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu	423
	Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính đơn vị sự nghiệp có thu	444
II.	Hệ thống danh mục biểu mẫu báo cáo tài chính áp dụng cho đơn vị hành chính sự nghiệp khác (Gồm đơn vị thực hiện khoán chi hành chính và đơn vị hành chính sự nghiệp khác)	483
	Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính đơn vị thực hiện khoán chi hành chính và đơn vị hành chính sự nghiệp khác	504

Số: **999-TC/QĐ/CDKT**

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH**VỀ VIỆC BAN HÀNH HỆ THỐNG CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

- Căn cứ vào Luật ngân sách Nhà nước được công bố theo Lệnh số 47L-CTN ngày 3/4/1996 của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Pháp lệnh kế toán và thống kê được công bố theo Lệnh số 06/LCT/HĐNN ngày 20/5/1988 của Hội đồng Nhà nước và Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước, Điều lệ kế toán trưởng xí nghiệp quốc doanh ban hành theo Nghị định số 25-HĐBT, 26-HĐBT ngày 18/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ);

- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Để đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế, tài chính tăng cường quản lý kiểm soát chi quỹ Ngân sách Nhà nước, quản lý tài sản công, nâng cao chất lượng công tác hạch toán kế toán và hiệu quả quản lý của các đơn vị Hành chính sự nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành hệ thống chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp áp dụng cho tất cả các đơn vị Hành chính sự nghiệp trong cả nước. Hệ thống chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp gồm:

1. Những quy định chung về Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp.
2. Chế độ chứng từ kế toán.
3. Quy định về hệ thống tài khoản kế toán và giải thích nội dung, kết cấu, phương pháp ghi chép các tài khoản kế toán.
4. Chế độ sổ kế toán.
5. Chế độ báo cáo tài chính.

Điều 2. Hệ thống Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định này, áp dụng cho tất cả các đơn vị Hành chính sự nghiệp thuộc các Bộ, cơ quan

ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội do Trung ương, địa phương quản lý và các đơn vị lực lượng vũ trang hoạt động bằng nguồn kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp phát hoặc bằng các nguồn kinh phí khác.

Điều 3. Hệ thống chế độ kế toán này có hiệu lực thi hành thống nhất trong cả nước từ ngày 01/01/1997 và thay thế chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định số 257-TC/CDKT ngày 01/6/1990 của Bộ Tài chính.

Việc chuyển sổ kế toán theo chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp hiện hành sang sổ kế toán mở theo chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định này được thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai Hệ thống chế độ kế toán các đơn vị Hành chính sự nghiệp trên địa bàn.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội ở Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai ở các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình.

Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc Bộ có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thi hành Quyết định này.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH**

Hồ Tế đã ký

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

VỀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Điều 1: Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp áp dụng cho tất cả các đơn vị Hành chính sự nghiệp thuộc bộ máy quản lý Nhà nước Trung ương và Địa phương, các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, các hội quần chúng hoạt động bằng các nguồn kinh phí do Ngân sách Nhà nước cấp và được bổ sung từ các nguồn khác. Các đơn vị Hành chính sự nghiệp phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về kế toán, thống kê và các quy định trong Chế độ kế toán HCSN này.

Điều 2: Kế toán Hành chính sự nghiệp là công việc tổ chức hệ thống thông tin bằng số liệu để quản lý và kiểm soát nguồn kinh phí, tình hình sử dụng, quyết toán kinh phí, tình hình quản lý và sử dụng các loại vật tư, tài sản công; tình hình chấp hành dự toán thu, chi và thực hiện các tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước ở đơn vị.

Điều 3: Kế toán Hành chính sự nghiệp có nhiệm vụ:

1. Thu thập, phản ánh, xử lý và tổng hợp thông tin về nguồn kinh phí được cấp, được tài trợ, được hình thành và tình hình sử dụng các khoản kinh phí; sử dụng các khoản thu phát sinh ở đơn vị.

2. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tình hình chấp hành dự toán thu, chi; tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, tài chính và các tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; kiểm tra việc quản lý, sử dụng các loại vật tư, tài sản công ở đơn vị; kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật thu nộp ngân sách, chấp hành kỷ luật thanh toán và các chế độ, chính sách tài chính của Nhà nước.

3. Theo dõi và kiểm soát tình hình phân phối kinh phí cho các đơn vị dự toán cấp dưới, tình hình chấp hành dự toán thu, chi và quyết toán của các đơn vị cấp dưới.

4. Lập và nộp đúng hạn các báo cáo tài chính cho các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính theo quy định. Cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xây dựng dự toán, xây dựng các định mức chi tiêu. Phân tích và đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí, vốn, quỹ ở đơn vị.

Điều 4: Kế toán sử dụng phương pháp ghi sổ "Kép", đảm bảo sự cân đối ở mọi thời điểm giữa vốn và nguồn, giữa kinh phí đã nhận với kinh phí đã sử dụng và giữa giá trị tài sản cố định và nguồn kinh phí hình thành tài sản.

Điều 5: Kế toán phải dùng chữ viết và chữ số phổ thông.

Kế toán giá trị phải dùng đồng Ngân hàng Việt Nam làm đơn vị tính và ghi sổ. Nếu là ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Ngân hàng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm quy đổi để ghi sổ kế toán, đồng thời theo dõi theo cả nguyên tệ trên tài khoản ngoài Bảng cân đối.